

Bản án số: 264/2018/HSST
Ngày 25-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Tâm.
2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 201/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2018/HSST-QĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1989 tại tỉnh Hậu Giang; thường trú: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: Không; vợ tên Mai Thị Y, sinh năm 1991; có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; bị bắt tạm giam ngày 03/4/2018, có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983; thường trú: Xóm 19, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1960; thường trú: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. Chị Mai Thị Yến, sinh năm 1991; thường trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1986; thường trú: Xóm 3, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Nguyễn Thành V, sinh năm 1971; thường trú: Số 49/3 tổ 23, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Đ là công nhân tại bộ phận kho xưởng số 3 của Công ty TNHH Hansoll Vina thuộc khu Công nghiệp S, thị xã D, tỉnh Bình Dương từ ngày 24/02/2016. Đến ngày 10/02/2018, Nguyễn Minh Đ bị Công ty cho nghỉ việc. Trong quá trình làm việc, Đ có mâu thuẫn với anh Nguyễn Văn L là tổ trưởng trong Công ty Hansoll Vina. Khoảng tháng 02/2018, Đ kể lại việc mâu thuẫn với anh L cho Trần Tuấn A và P, V, T (không rõ nhân thân) biết.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20/3/2018, Trần Tuấn A sử dụng sim số 0908336554 gọi điện cho anh L hỏi tên, tuổi, nơi làm việc, mâu thuẫn với Nguyễn Minh Đ và Tuấn A sẽ đứng ra dàn xếp cho 02 bên. Nghe vậy, anh L muốn nói chuyện với Đ thì Tuấn A tắt máy. Sau khi nói chuyện với anh L, Tuấn A gọi điện cho Đ nói để Tuấn A dàn xếp chuyện mâu thuẫn giữa Đ với anh L. Đ dùng điện thoại di động hiệu Vertu màu vàng sim số 0937198221 gọi điện cho anh L nói *“nghe nói em muốn kiểm chuyện với anh đúng không?”*, Đ nói *“tôi đánh ông luôn chứ kiểm chuyện gì”*, anh L nói *“em muốn đánh anh thì em đánh, anh đi làm về trên đường có một mình, nhưng nếu không đánh chúng ta giải quyết bằng cách khác được không, em nói thẳng ra cho anh biết”*. Lúc này, Đ yêu cầu anh L đưa cho Đ 5.000.000 đồng, anh L nói chỉ có 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng do chưa có lương. Nghe xong, Đ nói cho anh L thời gian suy nghĩ và điện thoại cho Trần Tuấn A kể lại toàn bộ sự việc. Sau đó, anh L có điện thoại cho Trần Tuấn A để xin giảm bớt số tiền thì Tuấn A nói để hỏi lại Đ, tuy nhiên Tuấn A không hỏi mà điện thoại cho anh L đồng ý lấy số tiền 3.000.000 đồng.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/3/2018, Tuấn A điện thoại kêu anh L đưa 3.000.000 đồng, sau đó Tuấn A gọi điện cho Đ kêu Đ đến quán cà phê Sao Mai trên đường Tỉnh lộ 43, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Tuấn A kêu P chở Đ đến Công ty Hansol Vina để lấy 3.000.000 đồng. Đến nơi, anh L đưa cho P và Đ 3.000.000đ, P giữ tiền và đưa lại cho Tuấn A tại quán cà phê Sao Mai. Trần Tuấn A chia cho Đ 500.000 đồng. Ngày 03/4/2018, anh L đến Đoàn Công an khu Công nghiệp S trình báo sự việc.

Tại cơ quan điều tra: Nguyễn Minh Đ khai nhận còn có mâu thuẫn với anh Nguyễn Thành V. Ngày 14/3/2018, tại quán cà phê Khiết Tâm 1 thuộc đường số 13, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Minh Đ và Trần Tuấn A đã có hành vi cưỡng đoạt của anh Nguyễn Thành V 6.500.000 đồng, Đ được chia 500.000 đồng. Vụ việc xảy ra trên địa bàn quận T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã có văn bản đề nghị điều tra theo thẩm quyền.

Trách nhiệm dân sự: Số tiền 3.000.000 đồng, ông Nguyễn Thanh X là cha của bị cáo Nguyễn Minh Đ đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn L.

Đối với Trần Tuấn A, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An đã xác minh tại nơi cư trú, tuy nhiên hiện nay Trần Tuấn A không có mặt tại địa phương nên tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với P, V, T hiện chưa rõ nhân thân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh.

Vật chứng thu giữ: 01 Thẻ nhớ chứa file ghi âm cuộc nói chuyện điện thoại Nguyễn Minh Đ đe dọa anh Nguyễn Văn L được kèm theo hồ sơ; 01 Điện thoại di động hiệu Vertu sim số 0937.198.221.

Tại Cáo trạng số 213/CT-VKS ngày 24 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội “Cuồng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thanh X là cha của bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 3.000.000 đồng. Anh L không yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch sung vào Ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu Vertu; tịch thu tiêu hủy sim số 0937.198.221.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội; tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đồng thời là cha ruột của bị cáo không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 3.000.000 đồng và trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào khoảng tháng 3/2018, do có mâu thuẫn với anh Nguyễn Văn L làm chung Công ty TNHH Hansoll Vina nên Nguyễn Minh Đ kể lại

sự việc với Trần Tuấn A, P, V, T (không rõ nhân thân). Đức đã có hành vi đe dọa đánh anh L buộc anh L giao số tiền 5.000.000 đồng. Khoảng 10 giờ ngày 21/3/2018, Trần Tuấn A điện thoại kêu anh L đưa 3.000.000 đồng, sau đó Tuấn A gọi điện cho Đ kêu Đ đến quán cà phê Sao Mai trên đường Tỉnh lộ 43 phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuấn A kêu P chở Đ đến Công ty Hansol Vina để lấy 3.000.000 đồng, P giữ số tiền trên và đưa lại cho Tuấn A, Đ được chia 500.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 “*Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Đ dùng lời nói đe dọa đánh bị hại, nhằm mục đích buộc bị hại giao 5.000.000 đồng trái ý muốn đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, Cáo trạng số 213/CT-VKS ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, quyền nhân thân của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động ông Nguyễn Thanh X là cha ruột của bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng; bị hại anh Nguyễn Văn L có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động làm thuê, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thanh X là cha của bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 3.000.000 đồng. Tại cơ quan điều tra, bị hại không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng: Điện thoại di động hiệu Vertu là tài sản riêng của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Sim số 0937.198.221 dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội Cường đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy sim số 0937.198.221.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước điện thoại di động Vertu.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2018).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã P (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễn

